

Số: 199/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Dương Văn T

Địa chỉ: Đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị T1

Địa chỉ: Phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 quyển số 01/2007 ngày 04/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Biên, thành phố Tây Ninh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13/01/2022 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/02/2022, ông T và bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận giao trẻ Tú A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ Gia L sẽ do bà T2 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông T và bà T1 thật sự tự nguyện ly hôn, tài sản chung không có và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57 quyển số 01/2007 ngày 04/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, thành phố Tây Ninh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Dương Tú A, sinh ngày 14/4/2008; trẻ Dương Gia L, sinh ngày 17/11/2013, ông bà thỏa thuận giao trẻ Tú A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ Gia L sẽ do bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0000499 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND xã T, huyện Tân Biên, thành phố Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Dư Tuyết Lạnh**